

# MỨC ĐỘ KHÁNG THỂ Ở GÀ CON MỘT NGÀY TUỔI CỦA MỘT SỐ XÍ NGHIỆP ẤP TRÚNG TẠI HÀ NỘI VÀ HÀ GIANG

Nguyễn Thành Trung

Chi hội Thú y – Đại học Nông nghiệp Hà Nội

Nghiên cứu được tiến hành qua kiểm tra 80 gà con một ngày tuổi thu thập từ 4 xí nghiệp ấp trứng ở Hà Giang và Hà Nội về độ phơi nhiễm của gà con một ngày tuổi đối với một số vi khuẩn thường gặp và chỉ tiêu về độ dài miễn dịch (kiểm tra kháng thể thụ động) đối với bệnh Niucatxon (ND), viêm khí quản truyền nhiễm (IB) và Gumboro (IBD).

Gà một ngày tuổi của các xí nghiệp ấp trứng: giống gà xương đen ở Hà Giang (XN 1), gà Ai Cập ở Thường Tín-Hà Nội (XN 2), gà Ross ở Chương Mỹ-Hà Nội (XN 3), gà Ri x Lương Phượng ở Đông Anh-Hà Nội (XN 4). Mỗi xí nghiệp ấp lấy ngẫu nhiên 20 gà con một ngày tuổi để kiểm tra ngoại hình thể chất và, lấy ngẫu nhiên 5 gà con một ngày tuổi trong số 20 gà trên để làm phản ứng kiểm tra huyết thanh học.

Đánh giá mức độ kháng thể IgM sơ cấp chống *Salmonella gallinarum pullorum*, *Mycoplasma gallisepticum* và *Mycoplasma synoviae* bằng phản ứng ngưng kết nhanh trên phiên kính.

Kiểm tra kháng thể IgG của gà con một ngày tuổi với bệnh Niucatxon (ND), viêm khí quản truyền nhiễm (IB) và Gumboro (IBD) bằng kit chẩn đoán Biogal (ImmunoComb Poutry IBD – ID – IB). Kết quả mức độ kháng thể được đọc theo Combscale và độ dài miễn dịch của mỗi trại được đánh giá theo CombScore table của kit kiểm tra kháng thể Biogal (ImmunoComb Poutry IBD – ID – IB).

Kết quả cho thấy:

## 1. Mức độ kháng thể IgM ở gà con một ngày tuổi chống *Mycoplasma gallisepticum*, *Mycoplasma synoviae* và *Salmonella gallinarum pullorum*

| Xí nghiệp lấy mẫu | Số lượng mẫu (n) | Kết quả kiểm tra                |              |                            |              |                                       |             |
|-------------------|------------------|---------------------------------|--------------|----------------------------|--------------|---------------------------------------|-------------|
|                   |                  | <i>Mycoplasma gallisepticum</i> |              | <i>Mycoplasma synoviae</i> |              | <i>Salmonella gallinarum pullorum</i> |             |
|                   |                  | n (+)                           | %            | n (+)                      | %            | n (+)                                 | %           |
| 1                 | 5                | 1                               | 20.00        | 2                          | 40.00        | -                                     | -           |
| 2                 | 5                | -                               | -            | -                          | -            | -                                     | -           |
| 3                 | 5                | 5                               | 100.00       | -                          | -            | -                                     | -           |
| 4                 | 5                | 5                               | 100.00       | -                          | -            | 1                                     | 20.00       |
| <b>Tổng</b>       | <b>20</b>        | <b>11</b>                       | <b>55.00</b> | <b>2</b>                   | <b>10.00</b> | <b>1</b>                              | <b>5.00</b> |

- Tỷ lệ nhiễm chủng *Mycoplasma gallisepticum* ở trung bình cả 4 xí nghiệp là 55%. Trong đó, xí nghiệp 3 và 4 đều nhiễm 100%. Điều này chứng tỏ có sự lưu hành cao mầm bệnh *Mycoplasma gallisepticum* ở các xí nghiệp này.

- Xí nghiệp 2 cho kết quả âm tính.

- Còn đối với *Mycoplasma synoviae* và *Salmonella gallinarum pullorum* tỷ lệ nhiễm không đáng kể, lần lượt là 10% và 5%.

## 2. Mức độ kháng thể IgG ở gà con một ngày tuổi chống IBD, ND và IB tại 4 xí nghiệp ấp

Kết quả kháng thể IgG của gà con ở mỗi trại được thể hiện qua bảng 4 (Đối chứng dương là 3)

**Bảng 4: Kết quả kiểm tra kháng thể IgG ở gà con một ngày tuổi tại 4 xí nghiệp ấp**

| Xí nghiệp ấp | IBD | ND  | IB  |
|--------------|-----|-----|-----|
| 1            | 2   | 2.4 | 2.8 |
| 2            | 4   | 2.8 | 3.6 |
| 3            | 3   | 4.6 | 4.6 |
| 4            | 2.8 | 5   | 5.2 |

Kết quả bảng 4 cho thấy:

- Xí nghiệp 1 và 3 có sự tương đồng về mức độ kháng thể IgG đối với IBD , ND, IB. Cụ thể, xí nghiệp 1 không có đủ kháng thể IgG chống 3 bệnh này lần lượt là IBD ( $2 < 3$ ), ND ( $2.4 < 3$ ) và IB ( $2.8 < 3$ ) còn trại 3 có đủ kháng thể IgG chống 3 bệnh trên lần lượt là IBD ( $3 = 3$ ), ND ( $4.6 > 3$ ) và IB ( $4.6 > 3$ ).

- Trong khi đó, xí nghiệp 2 và 4 không có sự tương đồng về mức độ kháng thể IgG. Ở xí nghiệp 2, kháng thể IgG đối với ND chưa đủ ( $2.8 < 3$ ) còn xí nghiệp 4 thì kháng thể IgG với IBD chưa đủ ( $2.8 < 3$ ).

#### IV. KẾT LUẬN

Có sự lưu hành cao mầm bệnh *Mycoplasma gallisepticum* ở các xí nghiệp 1,3 và 4. Điều này chứng tỏ quy trình kỹ thuật thú y để đảm bảo an toàn sinh học ở các xí nghiệp chăn nuôi và xí nghiệp ấp trung chưa tốt.

Chương trình tiêm phòng vacxin cho gà mái của xí nghiệp 3 đối với IBD, ND và IB là tốt nhất.

Kết quả nghiên cứu trên hy vọng sẽ làm cơ sở để khuyến cáo các hộ chăn nuôi gà, giúp họ có sự lựa chọn nơi mua tốt nhất khi mua con giống . Đồng thời là một thông điệp cảnh báo các cơ sở cung ứng gà con cần hướng tới và thực hiện tốt các chương trình tiêm chủng, vệ sinh thú y để có chất lượng gà con một ngày tuổi tốt hơn , một khi chúng ta đi vào thế giới phẳng của kinh tế thị trường.